

NỘI DUNG THỰC TẬP HÓA DƯỢC HKI – BH10 – 2016/17

Bài 1: Thử giới hạn các tạp chất. Kiểm nghiệm NaCl

1. Thử giới hạn các tạp chất

- Nguyên tắc, cách tiến hành thử giới hạn tạp chất trong nguyên liệu làm thuốc
- Phương pháp thử giới hạn sulfat, kim loại nặng (phương pháp 1), arsen.

2. Kiểm nghiệm NaCl

- 2.1. Định tính: Phản ứng A (ion natri bằng thuốc thử Streng); B (ion clorid bằng bạc nitrat)
- 2.2. Thử tinh khiết: Tạp sulfat, kim loại nặng
- 2.3. Định lượng: Phương pháp dùng bạc nitrat

Bài 2: Kiểm nghiệm paracetamol. Định tính diclofenac

1. Kiểm nghiệm paracetamol

- 1.1. Định tính: Phản ứng B (phản ứng oxy hóa); C (phản ứng tạo phẩm màu nitơ)
- 1.2. Định lượng: Phương pháp đo độ hấp thụ tử ngoại

2. Thử tinh khiết: Giới hạn arsen trong NaCl (tiếp phần TTK bài 1)

3. Định tính diclofenac natri: Phản ứng C (phản ứng với kali fericyanid)

Bài 3: Kiểm nghiệm aspirin. Định tính acid salicylic

1. Kiểm nghiệm aspirin

- 1.1. Định tính: Phản ứng B (xác định acid salicylic và acid acetic)
- 1.2. Thử tinh khiết: Acid salicylic tự do
- 1.3. Định lượng: Phương pháp trung hòa

2. Định tính acid salicylic: Phản ứng B (phản ứng tạo phức với dung dịch đồng sulfat)

Bài 4: Kiểm nghiệm vitamin C. Định tính vitamin B₁

1. Kiểm nghiệm vitamin C:

- 1.1. Định tính: Phản ứng A (phản ứng tạo phức với sắt (II) sulfat)
- 1.2. Thử tinh khiết: Xác định góc quay cực riêng
- 1.3. Định lượng: Phương pháp đo iod

2. Định tính vitamin B₁: Phản ứng A (phản ứng với acid picric, ống 1); phản ứng B (phản ứng tạo thiocrom)

Bài 5: Kiểm nghiệm cafein. Định tính theophyllin

1. Kiểm nghiệm cafein:

- 1.1. Định tính: Phản ứng A (phản ứng Murexit)
- 1.2. Thử tinh khiết: Giới hạn acid
- 1.3. Định lượng: Phương pháp đo iod

2. Định tính theophyllin: Các phản ứng A (phản ứng Murexit); B (phản ứng tạo muối bạc); C (phản ứng tạo muối cobalt)

Bài 6: Seminar/Tiểu luận

Bài 7: Seminar/Tiểu luận